

Các mô hình nhà nước thế tục trên thế giới

Nguyễn Thị Lê^(*)

Tóm tắt: *Mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước không phải lúc nào cũng được tách biệt rõ ràng, mà được điều chỉnh tùy theo từng giai đoạn phát triển của xã hội loài người. Trong xã hội hiện đại, các nguyên tắc của chủ nghĩa thế tục được các nhà nước áp dụng tương đối phổ biến trong việc giải quyết mối quan hệ với tôn giáo bao gồm: bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; phân tách quyền lực của nhà nước với quyền lực của tôn giáo, và các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Nhìn từ quan điểm của chủ nghĩa thế tục theo hiến pháp, các nhà nước thế tục có thể được phân thành bốn nhóm: nhóm tôn giáo dân tộc, nhóm tôn giáo dân sự, nhóm ưu tiên cho sự đa dạng tôn giáo và nhà nước thế tục trung lập.*

Từ khóa: Nhà nước thế tục, Chủ nghĩa thế tục theo Hiến pháp, Tôn giáo - dân tộc, Tôn giáo dân sự, Đa dạng tôn giáo.

Abstract: *The relationship between religion and the state, has historically been, and continues to be one of the most difficult issues to resolve. In modern society, the principles of secularism which are commonly adopted by the states in dealing with religion-related issues are to ensure citizens' freedom of belief and religion, maintain separation between temporal and spiritual powers and that all religions are equal before the law. From the perspective of constitutional secularism, secular states can be divided into four groups, namely established religion, civil religion, religious pluralism and strict form of secularism.*

Keywords: Secular State, Constitutional Secularism, Established Religion, Civil Religion, Religious Pluralism

1. Mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước

Ngay từ khi xuất hiện cho đến nay, tôn giáo luôn đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của con người và tác động qua lại trong mọi khía cạnh cả về chính trị, kinh tế và xã hội. Về phương diện chính trị, từ buổi sơ khai, mối quan hệ giữa tôn

giáo và nhà nước không phải lúc nào cũng được phân định rõ ràng, mà tùy theo từng giai đoạn phát triển của xã hội loài người có những thay đổi và điều chỉnh nhất định.

Nhìn lại tiến trình lịch sử mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước, các nhà nghiên cứu quốc tế và trong nước đưa ra những quan điểm phân loại đồng nhất và khác biệt. Theo tổng hợp của Nguyễn Xuân Nghĩa (2004), dưới góc nhìn quốc tế, mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước có thể được

¹ ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: lenguyen22@gmail.com

phân loại theo Athur E. Sutherland thành các nhóm nhà nước có liên kết hoặc nhóm nhà nước hoàn toàn phân ly với các giáo hội (các tôn giáo nói chung); hoặc phân loại theo Louis de Naurois thành ba giai đoạn: giai đoạn thần quyền, giai đoạn theo mô hình Giáo hội Pháp từ thời Napoléon, và giai đoạn theo chủ nghĩa tự do; hoặc phân loại theo Jean Baubérot và Emile Poulat thành các nhà nước tôn giáo, nhà nước vô thần và nhà nước thế tục... Ngoài ra, theo James Reichley (1985: 16) thì có thể phân loại theo bốn mô hình: Mô hình ‘phân tách’; Mô hình ‘xã hội tích cực’; Mô hình ‘thỏa hiệp’; Mô hình ‘can thiệp trực tiếp’. Thậm chí còn có quan điểm phân loại cụ thể hơn nữa các mối quan hệ tôn giáo - nhà nước có tính thể chế như: Thần quyền tuyệt đối, Các giáo hội chính thức, Các hệ thống địa vị tôn giáo, Các giáo hội được thừa nhận và ủng hộ về mặt lịch sử, Những tôn giáo được ưu tiên, Các chế độ hợp tác, Các chế độ thỏa hiệp, Các chế độ phân tách, và cuối cùng là Các chế độ kiểm soát thế tục (W. Cole Durham, Jr. & Brett G. Scharffs, 2014).

Tương tự đối với các học giả Việt Nam khi nghiên cứu mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước cũng đã phân định theo các chế độ hay giai đoạn phát triển. Đặng Nghiêm Vạn (2001) nêu lên ba chế độ là: *chế độ quốc giáo*, *chế độ thỏa hiệp* và *chế độ thế tục*. Phân loại theo mô hình, Nguyễn Quốc Tuấn (2011) chia thành nhóm các nước có *chế độ chính trị dân chủ đại nghị* và nhóm các nước có *chế độ chính trị đa dạng* - trong đó lại chia nhỏ thành chế độ phân chia cứng, chế độ phân chia mềm và chế độ hợp nhất.

Đỗ Quang Hưng (2002) chia mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước thành ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất vào thời kỳ sơ khai của lịch sử là *chế độ thần quyền*,

trong đó tôn giáo và chính trị đồng nhất với nhau hoàn toàn. Nói cách khác, người đứng đầu nhà nước đồng thời là người có quyền uy tối thượng về tôn giáo. Giai đoạn thứ hai là giai đoạn xung đột, phân tranh gay gắt giữa *thần quyền* và *thế quyền* ở các xã hội châu Âu bắt đầu từ thời Trung cổ. Giai đoạn thứ ba bắt đầu từ thế kỷ XVIII khi *các quốc gia thế tục* xuất hiện, và sau cách mạng tư sản ở Âu - Mỹ theo quan điểm của chủ nghĩa thế tục - một hệ tư tưởng về quyền tự do, bình đẳng của các tôn giáo, quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng của công dân và nguyên tắc phân tách quyền lực chính trị của nhà nước và quyền lực chính trị của tôn giáo.

Tựu chung, có thể thấy, *trước hết* tùy theo từng góc nhìn mà mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước được xem xét với những mô hình khác nhau, phân loại thành các nhóm khác nhau. *Thứ hai*, cách phân chia nào cũng đều cho thấy sự phức tạp, khó phân định rạch ròi trong mối quan hệ giữa hai nhóm quyền lực này. *Thứ ba*, sự phân loại theo mô hình hay giai đoạn phát triển hiện nay thể hiện một xu hướng phát triển mà hầu hết các quốc gia trên thế giới đang hướng đến là xây dựng nhà nước thế tục. Vậy nhà nước thế tục có thể được hiểu như thế nào? Nguyên tắc nào đảm bảo xây dựng một nhà nước thế tục hiện nay?

Một định nghĩa chung có thể được chấp nhận rộng rãi là của Donald E. Smith (1977), theo đó nhà nước thế tục là *một nhà nước đảm bảo được sự tự do tôn giáo của cá nhân và các tổ chức, nhìn nhận mỗi cá nhân như là một công dân bất kể tôn giáo của anh ta là gì, không có sự liên kết về mặt thể chế với một tôn giáo riêng biệt nào và cũng không thúc đẩy hoặc cản trở bất kỳ tôn giáo nào*. Qua đó, một nhà nước thế tục cần đảm bảo được các yếu tố: (i) trung lập

về niềm tin tôn giáo; (ii) tôn trọng tự do tôn giáo; (iii) không xóa bỏ bất kỳ tôn giáo nào.

Như vậy, nhà nước thế tục đều thừa nhận quyền tự do tôn giáo và thi hành các chính sách “phân ly” với các giáo hội (tôn giáo nói chung), tuy không phải lúc nào cũng được các giáo hội dễ dàng chấp nhận. Trong đời sống xã hội nói chung, tôn giáo vẫn giữ địa vị đáng kể và vẫn ảnh hưởng đến xã hội dân sự bằng cách này hay cách khác, đặc biệt ở những quốc gia vốn bất ổn về chính trị, phân hóa và chiến tranh. Hiến pháp của hầu hết các nước đều có trách nhiệm quy định cấu trúc của các thiết chế tôn giáo và nhà nước để duy trì mối tương quan giữa các cơ cấu thể chế và những điều kiện tối ưu cho tôn giáo phát triển. Tuy vậy, trong một xã hội có một tôn giáo chiếm đa số hay trong một xã hội đa dạng về tôn giáo, mọi chuyện có thể trở nên phức tạp, và vì thế tùy theo bối cảnh lịch sử, điều kiện phát triển và định hướng ưu tiên mà việc xây dựng nhà nước thế tục ở các quốc gia có sự điều chỉnh, vận dụng khác nhau.

2. Các mô hình nhà nước thế tục

Sự phức tạp và khó phân định trong mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước dẫn đến những quan điểm đa dạng về mô hình nhà nước thế tục đương đại. Nhìn từ quan điểm của luật pháp tôn giáo, theo một số học giả như Jean Baubérot, F. Messner và cũng là quan điểm nhận được nhiều sự tán thành thì có bốn mô hình nhà nước thế tục như sau: mô hình tôn giáo - dân tộc, mô hình tôn giáo dân sự, mô hình đa nguyên tôn giáo (ưu tiên cho sự đa dạng tôn giáo) và mô hình thế tục trung lập.

2.1. Mô hình tôn giáo - dân tộc

Mô hình mà nhà nước thế tục vẫn dựa vào một tôn giáo nhà nước, một tôn giáo chủ lưu. Đây là trường hợp của các quốc gia mà có một tôn giáo được xem như sự viển dẫn

của bản sắc dân tộc, đôi khi là một công cụ tư tưởng trong xung đột văn hóa, tôn giáo, sắc tộc (nên còn có thể gọi là mô hình tôn giáo - dân tộc). Đó là trường hợp của nhiều nước Bắc Âu (với đạo Tin Lành), Tây Âu (với Công giáo), Hy Lạp, Nga (với Chính thống giáo), Thái Lan (với Phật giáo), Anh (với Anh giáo), Arab Saudi (với Hồi giáo)...

Thái Lan là một đất nước đa tôn giáo. Hiến pháp Thái Lan xác lập nguyên tắc bảo vệ tự do tôn giáo (Phần 37, Hiến pháp sửa đổi năm 2007) và tuyên bố không phân biệt đối xử với người theo các nhóm tôn giáo khác nhau (Phần 30 của Hiến pháp). Đồng thời, Hiến pháp Thái Lan cũng nhìn nhận được các giá trị tôn giáo, chủ trương thúc đẩy sự hiểu biết, hòa hợp tôn giáo và khuyến khích vận dụng các nguyên tắc tôn giáo trong việc tạo ra các giá trị đạo đức tốt đẹp và phát triển chất lượng cuộc sống. Mặc dù về nguyên tắc, Thái Lan xác định không có tôn giáo nhà nước, song Phật giáo nguyên thủy (Theravada Buddhism) ở Thái Lan vẫn nhận được sự hỗ trợ, ưu tiên đáng kể của Chính phủ. Hiến pháp năm 2007 của Thái Lan vẫn giữ lại điều khoản trước đó, yêu cầu Vua phải là Phật tử. Đồng thời, Hiến pháp cũng quy định trách nhiệm của Nhà nước là: bảo trợ và bảo vệ Phật giáo như là một tôn giáo được hầu hết người Thái theo trong suốt thời gian dài. Cho nên, ở Thái Lan có sự ưu tiên chọn lọc tôn giáo - Phật giáo, đôi khi là sự thể hiện của một mô hình nhà nước tôn giáo - dân tộc - cận thế tục.

Nước Anh cũng là một trong những nước theo mô hình nhà nước tôn giáo - dân tộc, một tôn giáo chủ lưu được thừa nhận là tôn giáo chính của quốc gia. Hiến pháp hiện hành của Anh khẳng định tách nhà nước khỏi giáo hội Anh giáo, trở thành một nhà nước thế tục. Tuy nhiên, giáo hội Anh

giáo vẫn được hưởng những đặc quyền của một giáo hội quốc giáo. Cả hai Tổng giám mục của 2 giáo khu và 23 giám mục đều là thành viên đương nhiên của Thượng nghị viện, trong khi không một giáo phẩm đồng hạng nào của các giáo hội khác (Công giáo, Tin Lành) được hưởng đặc quyền này. Chỉ có giáo sĩ và chức sắc Anh giáo mới có quyền ứng cử vào Hạ nghị viện. Hôn nhân do linh mục Anh giáo làm phép cưới mặc nhiên có giá trị pháp lý. Tín đồ Anh giáo bị thất nghiệp được ưu tiên trong việc giúp đỡ tìm việc làm. Những người không theo tôn giáo nào hoặc có tư tưởng phi tôn giáo không được ứng cử vào nghị viện. Một số bệnh viện và trường học không tuyển người không có tín ngưỡng tôn giáo vào làm việc.

Một trường hợp đặc trưng theo mô hình tôn giáo - dân tộc nữa là Arab Saudi - nơi có tôn giáo và chính trị không tách rời nhau. Các đạo luật đều phải tuân thủ theo các quy định của Luật Sharia. Arab Saudi duy trì Luật Sharia trong việc xét xử ở hệ thống các toà án nên chế độ xét xử rất hà khắc (duy trì các tội tử hình và nhục hình như cắt tay hay chân do ăn cướp, đánh roi nếu bị “sai lạc tình dục” hay bị say rượu). Các cộng đồng tôn giáo khác bị cấm sinh hoạt tín ngưỡng tại nơi công cộng, hoạt động của các nhà thờ Thiên chúa giáo cũng bị đặt ngoài vòng pháp luật, tín đồ Hồi giáo khi cải đạo sang một tôn giáo khác đối diện với nguy cơ án tử hình. Lực lượng cảnh sát Hồi giáo tại Arab Saudi (Muttawa) thường xuyên trừng phạt nghiêm khắc hoạt động truyền giáo, sinh hoạt tín ngưỡng... của các tôn giáo khác và cả những hành vi được coi là “không phù hợp với văn hóa Hồi giáo” tại nơi công cộng.

2.2. Mô hình tôn giáo dân sự

Mô hình tôn giáo dân sự xuất phát từ quan điểm khế ước xã hội của Rousseau,

nghĩa là “toàn bộ các tôn giáo tín ngưỡng, nghi lễ thờ cúng và biểu tượng liên kết vai trò của con người với tư cách là công dân và địa lý của người đó trong xã hội, trong thời gian và lịch sử, với ý nghĩa tốt cùng của sinh tồn” (Đỗ Quang Hưng, 2014). Nói cách khác, đây là những nước thực hiện hòa nhập các giá trị tôn giáo vào xã hội dân sự. Quan điểm này phát triển ở Pháp nhưng sau đó đã trở thành nền tảng tinh thần tiêu biểu của Mỹ và một số quốc gia trên thế giới như Nhật Bản, những nước theo Tin lành Luther, Thụy Điển, Hà Lan, Úc, Nam Phi...

Nền tảng này của Mỹ được thể hiện rõ ràng nhất qua khẩu hiệu tinh thần của nước này được thay đổi từ “E pluribus Unum” (Nhiều người trở thành một) thành “In God we trust” (Chúng ta tin ở Thượng đế). Mặc dù Mỹ là quốc gia đầu tiên tuyên bố tách Giáo hội khỏi Nhà nước, tất cả các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Các tôn giáo được xem là các tổ chức xã hội có quyền và nghĩa vụ như các tổ chức xã hội khác. Nhưng đó chỉ là sự tách biệt về hình thức giữa tôn giáo và Hiến pháp trên phương diện Nhà nước. Trên thực tế, tôn giáo và đời sống chính trị Mỹ không tách rời nhau, thay vào đó Giáo hội luôn đóng vai trò quan trọng trong hệ thống các thể chế tư tưởng của nước này, trong đời sống chính trị-xã hội, trong kinh tế và đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Sự kết hợp giữa Nhà nước và Giáo hội thể hiện trên nhiều phương diện của đời sống xã hội, từ chuyện kết hôn, ly hôn, kiểm soát sinh đẻ, lao động trẻ em, bảo hiểm xã hội, giáo dục, tòa án và nhà tù, phụng sự tôn giáo trong các lực lượng vũ trang, lễ tuyên thệ, luật về sự xúc phạm những thánh tích của Giáo hội, luật về sự tuân thủ ngày chúa nhật, luật về sự tuân thủ các ngày lễ tôn giáo, kiểm duyệt, phát thanh và truyền hình.

Đặc biệt, hình tượng các đời Tổng thống Mỹ đặt tay lên Kinh thánh gấp lại khi tuyên thệ nhậm chức chính là tuyên thệ với sự trường tồn của nước Mỹ dưới sự trị vì của Thượng đế. Lễ nhậm chức Tổng thống được tiến hành cùng với các nghi lễ tôn giáo. Dù công dân của Mỹ có là tín đồ của đạo Tin Lành, Cơ Đốc hay Islam thì đều cùng chung một Thượng đế. Chức sắc các tôn giáo - mục sư Tin Lành, Giám mục Công giáo và từ năm 1957 có cả chức sắc Chính Thống giáo, đều đọc kinh cầu nguyện Chúa ban phúc lành cho Tổng thống.

Những điều nói trên cho thấy, việc tách Giáo hội khỏi Nhà nước ở Mỹ ngày càng mang tính hình thức và nó cũng không dẫn tới việc loại bỏ Giáo hội ra khỏi bộ máy của giai cấp thống trị. Đánh giá mô hình thể tục của Mỹ, theo nghiên cứu của Mạnh Thu (2015), nổi lên những đặc điểm sau: (1) Thực hiện nguyên tắc phân ly, Nhà nước không can thiệp công việc nội bộ của các tôn giáo cũng như không một tôn giáo nào được tham gia một cách công khai hay bí mật vào công việc của chính quyền; (2) Nhà nước Liên bang không ban hành bộ luật riêng về tôn giáo, các tôn giáo hoạt động theo Bộ luật Dân sự; (3) Các tổ chức tôn giáo phải có trách nhiệm báo cáo tài chính theo bảng biểu quyết toán tài chính hằng năm cho Chính phủ.

2.3. Mô hình đa nguyên tôn giáo

Mô hình ưu tiên cho sự đa dạng, dành cho những nước mà thể chế thể tục đi liền với việc xác định “các tôn giáo được thừa nhận”, và cũng là mô hình phổ biến nhất trên thế giới hiện nay như ở Trung Quốc, Lào, Indonesia, Singapore, Hàn Quốc và nhiều nước ở châu Âu, châu Mỹ khác.

Điều 36 Hiến pháp năm 1982 của Trung Quốc khẳng định “Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Tất cả các cơ quan

nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân không được cưỡng chế công dân đi theo tôn giáo hoặc từ bỏ tôn giáo, không được phân biệt, kỳ thị người có tôn giáo và người không tôn giáo. Nhà nước bảo đảm hoạt động tôn giáo bình thường. Nghiêm cấm bất kỳ người nào lợi dụng hoạt động tôn giáo để phá hoại trật tự xã hội, tổn hại đến sức khỏe của công dân, làm ảnh hưởng đến các chế độ giáo dục của nhà nước. Đoàn thể tôn giáo và sự nghiệp tôn giáo không chịu sự chi phối của thế lực bên ngoài” (Viện Thông tin Khoa học xã hội, 1994: 56).

Theo đó, mọi công dân Trung Quốc đều được trao quyền tự do lựa chọn đức tin riêng của mình. Tín ngưỡng, *tôn giáo trở thành vấn đề riêng tư của công dân, có thể tự do tin* theo giáo phái này hay giáo phái khác, có thể nhập đạo hay cải đạo hay từ bỏ đức tin tôn giáo bất cứ lúc nào. Về mặt chính trị, tín đồ tôn giáo và người không phải tín đồ tôn giáo và có các quyền và nghĩa vụ bình đẳng như nhau. Nhà nước xã hội chủ nghĩa không ủng hộ cũng không ngăn cấm một tôn giáo nào. Đồng thời các tổ chức tôn giáo phải tiến hành các hoạt động của mình trong phạm vi Hiến pháp và luật pháp cho phép. Có nghĩa là các tổ chức tôn giáo không được phép lợi dụng tôn giáo để tấn công vào Chính phủ hợp pháp, chế độ xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản hay phá hoại sự thống nhất tổ quốc và đoàn kết dân tộc; không được phép làm tổn hại đến trật tự xã hội, đến sức khỏe của công dân hay can thiệp vào hành chính nhà nước, hoạt động tư pháp, giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội.

Trường hợp một số quốc gia Đông Nam Á như Philippines, Brunei và Malaysia cũng có thể xem như thuộc về mô hình này tuy có nhiều khác biệt, bởi các quốc gia này đều tồn tại sự đa dạng tôn giáo, có một tôn

giáo chiếm đa số hoặc chiếm vai trò quan trọng trong lịch sử, nhưng các chế độ nhà nước vẫn khoan dung với việc thực hành các tôn giáo khác. Tôn giáo chiếm đa số đó thường được thừa nhận và ủng hộ về mặt lịch sử, dù không khẳng định một tôn giáo nào đó là tôn giáo chính thức của quốc gia, nhưng vẫn thừa nhận tôn giáo đó có vị trí đặc biệt trong lịch sử và truyền thống văn hóa của đất nước.

2.4. Mô hình thể tục trung lập

Đây là mô hình của những nước thực hiện nguyên lý thể tục trung lập, nghĩa là nhà nước không công nhận bất cứ một tôn giáo nào, các tôn giáo đều bình đẳng và thực thi nguyên tắc thể tục trước nhà nước. Hiện nay, Pháp là trường hợp điển hình đang thực hiện mô hình thể chế thể tục này.

Cách mạng Pháp năm 1789 đã giải quyết triệt để các vấn đề tôn giáo ở Pháp, được thể hiện rõ ràng qua các văn bản gồm hiến pháp, tuyên ngôn (Tuyên ngôn nhân quyền ngày 26/8/1789) và các sắc lệnh... trong những năm 1789-1791. Các văn bản này đã xác định quyền dân sự cho sự bình đẳng các tôn giáo, đặc biệt là đối với người theo Tin Lành, Do Thái giáo và cả những người không Công giáo. Tất cả có thể thực hành việc thờ cúng trong sự bảo hộ của Nhà nước, các tu sĩ được phép đi vào đời sống thể tục: có thể được kết hôn, ly hôn, v.v...

Đặc biệt, nguyên tắc thể tục tạo ra một cuộc cách mạng lớn, triệt để trên đất Pháp với Đạo luật Giáo dục bắt buộc năm 1882 và Đạo luật về việc phân tách Nhà nước và Nhà thờ (Đạo luật 1905) năm 1905: không thừa nhận bất cứ tôn giáo nào; các tôn giáo đều bình đẳng và thực thi nguyên tắc thể tục trước Nhà nước. Điều 1 của Luật quy định: Cộng hòa Pháp bảo đảm “tự do lương tâm” và “tự do hành đạo”, quyền này chỉ bị hạn chế vì “lợi ích công cộng”. Như vậy, quyền

tự do tôn giáo (bao gồm cả tự do lương tâm) của mọi người được luật pháp thừa nhận và bảo đảm. Mỗi quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội được thể hiện trong Điều 2: Cộng hòa Pháp không công nhận, trả lương hay tài trợ cho bất kỳ giáo phái tôn giáo nào. Nguyên tắc này khẳng định rõ Nhà nước Pháp hoàn toàn tách khỏi tôn giáo, là mô hình nhà nước hoàn toàn thể tục, không dựa vào bất cứ một tôn giáo nào. Tất cả các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo hộ.

Thực tế, pháp luật của Pháp sử dụng thuật ngữ “laïcité” để mô tả nhà nước thể tục của mình, thể hiện sự tách biệt giữa giáo hội và nhà nước. *Laïcité* là một thành ngữ có thể được hiểu theo hai nghĩa (Durham và Scharffs, 2014: 591-592). *Laïcité* vừa thể hiện sự tách biệt giữa giáo hội và nhà nước, hay nói cách khác là giữa tôn giáo nói chung và chính trị, vừa ít nhiều nhắc nhở đến các giá trị dân sự, công dân và chính trị có từ Tuyên ngôn nhân quyền năm 1789 và những nguyên tắc cơ bản được công nhận bởi luật pháp của nền Cộng hòa. Những giá trị này tạo nên lương tâm đạo đức của nền Cộng hòa và là tôn giáo dân sự của nhà nước.

Tạm kết

Bất kể là những vấn đề liên quan tới chủ nghĩa thể tục trong sự phát triển của lịch sử xã hội loài người, nhà nước thể tục hay mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước thì hiện cũng đang được giới học giả đặc biệt quan tâm nghiên cứu. Việc xây dựng một nhà nước thể tục có vẻ cũng là xu thế chung của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Tuy vậy bản thân mỗi quốc gia lại có những quan điểm, lập trường riêng về việc phân ly, tách biệt, hạn chế ảnh hưởng của tôn giáo ở mức độ nào và thể hiện những điều đó trong luật pháp, chính sách về tôn giáo của mình.

Phạm vi bài viết chỉ mới phần nào mô tả khái quát về mối quan hệ tôn giáo và nhà nước, qua đó bước đầu tìm hiểu về nhà nước thể tục, các nguyên tắc của một nhà nước thể tục và phân loại những mô hình nhà nước thể tục tương đối dễ nắm bắt hiện nay dựa trên việc tìm hiểu những điều luật quy định về tôn giáo. Những vấn đề mang tính chuyên sâu hơn nữa về nội hàm khái niệm thể tục, các nguyên tắc thể tục như tự do tôn giáo, bình đẳng trước pháp luật, trung lập về niềm tin... vẫn mong có những khảo cứu kỹ lưỡng trong các nghiên cứu tiếp theo □

Tài liệu tham khảo

1. Donald E. Smith (1977), *India as a Secular State*, Princeton Press University, Princeton.
2. Đỗ Quang Hưng (2002), “Nhà nước và Giáo hội - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, tr. 4-15.
3. Đỗ Quang Hưng (2014), “Nhà nước pháp quyền và tôn giáo”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, tr. 53-62.
4. James Reichley (1985), *Religion in American public life*, Washington D.C.
5. Nguyễn Xuân Nghĩa (2004), “Suy nghĩ về nguyên tắc thể tục trong mối quan hệ nhà nước và giáo hội”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, tr. 34-43.
6. Mạnh Thu (2015), “Chủ nghĩa thể tục kiểu Mỹ”, Báo điện tử *Đại biểu Nhân dân*, <http://daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=131&NewsId=364671>
7. Nguyễn Quốc Tuấn (2011), “Trở lại mối quan hệ giữa tôn giáo, văn hóa và chính trị”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2, tr. 14.
8. Đặng Nghiêm Vạn (2001), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo tại Việt Nam*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 325-326.
9. W. Cole Durham, Jr. & Brett G. Scharffs (2014), *Luật pháp và Tôn giáo - Tiếp cận so sánh quốc gia, quốc tế* (Bản dịch), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Viện Thông tin Khoa học xã hội (1994), *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, tập V, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.